

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-PT

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Thông

Ông Nguyễn Gia Lương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 288/2020/TLPT-HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 156, phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Xuân D- sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1957; có vợ: Trương Thị T- sinh năm 1981; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010); gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 544/2011/HSPT ngày 26/9/2011 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2013. Chấp hành xong án phí ngày 12/01/2012. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07/01/2020, Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1980 trú tại: Số 156, phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 240154825881, cấp ngày 27/01/2016) điều khiển xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ xe 3430 kg, biển kiểm soát 29C – 041.98 chở vợ là chị Trương Thị T - sinh năm 1981 ở cùng địa chỉ đi theo đường Tỉnh lộ 294 hướng xã P, huyện T đến thị trấn N, huyện T. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Đ điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 55km/h đi đến đoạn đường dốc (xuống dốc) và trời mưa. Đ phát hiện thấy ông Phạm Văn M - sinh năm 1938, trú tại thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đầu đội mũ cối, chống gậy đi bộ sang đường (ông M đi bộ từ lề đường bên phải theo hướng đi của xe Đ đi hướng sang lề đường bên trái). Lúc này xe của Đ cách ông M khoảng 20m, Đ nhìn thấy ông M đi bộ sang đường nên bóp còi, đạp phanh, giữ thẳng tay lái cho xe ô tô chạy thẳng ở vị trí giữa đường. Do đang ở tốc độ cao, trời mưa, đường trơn và hệ thống phanh không có hiệu quả nên xe ô tô Đ điều khiển bị rê trượt trên mặt đường khoảng 20 mét dọc theo phần đường bên phải theo chiều đi. Ông M đang đi đến giữa đường nghe tiếng còi xe ô tô liền quay người lại. Thời điểm này xe ô tô Đ điều khiển đến vị trí ông M đang đi quay lại nên tay gương bằng kim loại và phần đầu xe ô tô bên lái (bên trái) va chạm vào vùng mặt phải và đầu ông M làm ông M bị ngã bắn sang phần đường ngược chiều, xe ô tô của Đ di chuyển thêm một đoạn nữa thì dừng lại. Ông M bị thương nặng được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu và điều trị nhưng do thương tích nặng nên ông M tử vong cùng ngày.

Ngày 09/01/2020, đại diện gia đình ông Phạm Văn M giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc mũ cối màu xanh và 01 thanh kim loại rỗng, hình trụ sáng màu dài 1 mét, một đầu được bọc nhựa màu xanh dài 19cm.

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng dốc nghiêng, lòng đường rộng 5.65 m được trải nhựa phẳng, tính theo chiều từ xã Phúc Sơn đi xã Nhã Nam; lề đường bên phải rộng 0.7m, lề đường bên trái rộng 0.7m.

- Các dấu vết trên hiện trường: Dấu vết trượt lốp ký hiệu (1) và (2); dấu vết vùng máu hiệu hiệu số (3).

Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng xã Phúc Sơn đi xã Nhã Nam làm chuẩn. Chọn cột điện ký hiệu 5.4.ITS bên trái đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn.

Tại hiện trường phát hiện 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C- 041.98, xe đỗ vuông góc với mặt đường, đầu xe hướng xã Nhã Nam; tâm trục bánh trước bên phải cách mép phải đường 0.9 m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép phải đường 1,2 m.

Dấu vết trượt lốp (1) có kích thước (21 x 0,15) m chiều hướng xã Phúc Sơn đi xã Nhã Nam. Tâm điểm đầu cách mép phải đường 1,3m, tâm điểm cuối cách mép phải đường 1,4m.

Dấu vết trượt lốp (2) có kích thước (20,6 x 0.15) m chiều hướng xã Phúc Sơn đi xã Nhã Nam, tâm điểm đầu cách mép phải đường 2,8 mét, cách tâm điểm đầu vết (1) là 2,4 mét, tâm điểm cuối cách mép phải đường 2,8 mét. Đo từ tâm điểm đầu vết trượt lốp (1) và (2) đến tâm trục bánh sau xe ô tô 29C- 041.98 lần lượt là 19,1m và 19,7m;

Dấu vết vùng máu (3) là vết máu dạng vũng kích thước (0.5 x 0.7) m, tâm cách mép phải đường 4.3m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 29C-041.98 là 1,9m.

Khoảng cách từ tâm điểm đầu (1) (2) đến chân cột điện dân sinh số 5.4.ITS được xác định là mốc của hiện trường là 14.9 m và 14,9 m. Đo từ tâm điểm đầu vết (1) đến tâm điểm đầu vết (2) và tâm vết vũng máu lần lượt là 2,4m và 2,34 m.

Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết gì khác có liên quan.

- Thu giữ tại hiện trường 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C- 041.98.

\* Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 29C-041.98:

Tay gương bên trái phía trước đầu xe bên lái có vết chà xát sơn kích thước (4 x 1)cm cách chân gương 12cm, tâm cách mặt đất 1,39m, cách chân gương 13 cm tay gương có vết bẹp lõm có kích thước (5 x 3)cm chiều hướng từ ngoài vào trong, tâm cách mặt đất 1,36m.

Mặt lạ phía trước đầu xe bên trái có vết chà xát sơn màu xanh cách chân gương bên trái 7cm, kích thước (2 x 1)cm, tâm cách mặt đất 1,32m. Tại vị trí mặt lạ phía trước đầu xe bên trái có vết chà xát sạch bụi kích thước (10 x 4)cm, tâm cách chân gương bên trái 14cm, tâm cách mặt đất 1,25m. Cánh cửa bên trái có vết chà xát sơn màu xanh có kích thước (9 x 3)cm, tâm cách chân gương bên trái 22cm, tâm cách mặt đất 1,33m. Cánh cửa bên trái có vết chà sát sơn, sạch bụi hình vòng cung kích thước (37 x 2)cm, tâm cách mặt đất 1,08m, phía dưới cánh cửa bên trái có vết chà xát sạch bụi có kích thước (40 x 7)cm chiều hướng từ trước về sau, tâm cách mặt đất 86cm.

Kiểm tra chiếc mũ cối màu xanh thu tại hiện trường thấy: cạnh ngoài vành mũ có vết rách mài xát dính chất màu xanh dạng sơn hướng từ ngoài vào trong kích thước (1,5 x 0,3)cm; tương ứng vị trí này, cạnh trong mặt ngoài vành mũ có vết hằn lõm, mài xát dính chất màu đen dạng sơn chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước (2,2 x 0,5)cm, tâm cách vết trên 6,5cm. Tương ứng vết trên mặt trong có vết nứt vỡ chiều hướng từ ngoài vào trong bám dính tổ chức mô cơ thể kích thước (1,5x1)cm.

Hệ thống lái, còi, hãm, đèn còn tác dụng. Đèn báo hãm phía sau mất tác dụng.

\* Kết quả khám nghiệm tử thi ông Phạm Văn M:

Khám ngoài:

Đầu tóc trắng, cắt trung bình, giữa trán có vết chọt da kích thước (2,5 x 1)cm, vùng đỉnh phải có vết thương rách da kích thước (11 x 3)cm. Vùng thái dương trái sưng nề kích thước (14 x 10)cm, thái dương chằm trái chọt da bầm tím kích thước (13 x 12)cm.

Mặt biến dạng, mắt, má phải, miệng có vết thương phức tạp kích thước (11 x 8)cm, vỡ xương ổ mắt phải, gãy xương gò má cung tiếp phải, gãy xương hàm trên bên phải.

Mắt trái bầm tím kích thước (7 x 3)cm. Sống mũi có vết chọt da kích thước (3 x 2)cm; 2 tai khô;

Cổ chắc, không thấy dấu vết thương tích;

Ngực, bụng, lưng, Mg: vùng giữa xương đòn phải có vết chọt da kích thước (4 x 2)cm, bả vai trái có vết chọt da kích thước (2,5 x 1)cm; vùng bụng, Mg không thấy dấu vết thương tích.

Tay phải không thấy dấu vết thương tích; khuỷu tay trái có vết chọt da kích thước (2,5 x 2)cm. Hai chân không thấy dấu vết thương tích. Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu M không thoát phân. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

Mở sọ não bộc lộ da đầu vùng thái dương đỉnh trái thấy tụ máu dưới da đầu kích thước 20 x 15cm, vỡ xương sọ vùng trán thái dương đỉnh trái kích thước (15 x 0,4)cm, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3893/20/GDPY ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

3. Kết luận khác:

- Thời gian chết: Cách thời điểm khám nghiệm dưới 6 giờ.

- Các thương tích là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của ông Phạm Văn M: Vỡ xương ổ mắt phải; gãy xương gò má cung tiếp bên phải; gãy xương hàm trên bên phải; vỡ xương sọ vùng trán thái dương đỉnh trái, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm với vật cứng diện rộng gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh.

Tại bản Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 20/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5. 1 Dấu vết mài sát sơn ở mặt lạ đầu xe bên trái, cần gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô 29C – 041.98 được hình thành do va chạm với dấu vết rách, mài sát

vải, dính chất màu xanh ở vành mũ cối màu xanh (như cơ thể nạn nhân M đội mũ cối) tạo nên là phù hợp. Không đủ cơ sở để xác định va chạm ở vị trí nào trên mặt đường.

5. 2 Dấu vết mài trượt ký hiệu số 1, số 2 được hình thành do xe ô tô 29C – 041.98 phanh rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

5. 3 Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô 29C – 041.98 khi xảy ra tai nạn.”

Ngày 09/03/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định lại tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại cơ chế hình thành dấu vết tại hiện trường và trên phương tiện vụ tai nạn giao thông trên. Tại bản Kết luận giám định số 1366/C09-P3 ngày 23/03/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“ Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29C – 041.98 với người đi bộ trên mặt đường khi xảy ra tai nạn nên không xác định được vị trí va chạm thuộc phần đường nào.

Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29C – 041.98 trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.”

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 7/1/2020, nồng độ cồn trong hơi thở của Đ là 0.00mg/l.

Ngày 26/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Đ diễn lại hành vi để xác định vị trí va chạm. Kết quả thực nghiệm cho thấy tại thời điểm Đ phát hiện người đóng thế ông M đi bộ sang đường đo từ vị trí Đ ngồi lái xe đến vị trí người đóng thế ông M là 26,4 mét. Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 29C - 041.98 va chạm với cơ thể người đóng thế ông Phạm Văn M ở gần giữa lòng đường tỉnh lộ 294, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã P, huyện T đi xã N, đo từ mũi chân phải của người đóng thế đến mép đường bên phải là 2.8 mét, đo từ đỉnh dốc đến mũi chân phải của người đóng thế là 25.5 mét (đoạn đường dốc dài 86,3 mét). Kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ và người làm chứng.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 25/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xử nặng, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo đã bồi thường cho nhà bị hại và đại diện cho gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ ngày 07/01/2020, tại đoạn đường thuộc thôn Sâu, xã Quang Tiến, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1980, trú tại Số 156, phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C - 041.98 do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, nhường đường khi có người đi bộ sang đường nên đã xảy ra va chạm với Phạm Văn M - sinh năm 1938, trú tại Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đầu đội mũ cối, chống gậy đi bộ sang đường. Hậu quả ông M tử vong. Bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông, trời mưa đường trơn nhưng khi xuống dốc không giảm tốc độ, đến khi nhìn thấy ông M mới đạp phanh nhưng xe vẫn trượt gần 20m và va chạm vào ông M. Như vậy là bị cáo không chú ý quan sát và giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nhường đường khi có người đi bộ sang đường đã vi phạm quy định tại Khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 4, 6, Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định về tốc

độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ thấy:

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, áp dụng mức hình phạt buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 12 (Mười hai) tháng tù giam là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét lý do kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 88.000.000đ và đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là thương binh. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, người bị hại là ông M cũng có một phần lỗi vì ông M là người khiếm thị nhưng khi qua đường lại không có người dắt hoặc có công cụ báo hiệu cho người khác nhận biết đó là người khiếm thị là vi phạm khoản 2 Điều 33 Luật giao thông đường bộ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ.

Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, có 02 con còn nhỏ cần sự chăm sóc dạy bảo của người cha và vợ bị cáo chuẩn bị sinh con thứ 3, bản thân là trụ cột chính trong gia đình. Gia đình bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn Đ xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tại phiên toà là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

[4] Án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Đ hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Dung**